TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ ĐỨC-TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 303/2022/QĐST-HNGĐ	*Mỹ Đức, ngày 07 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 275/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* chị Bùi Thị T, sinh năm 1992.
- *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1991.

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Nam H, xã A, huyện M, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn N đều xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Mai T, sinh ngày 12/12/2011 và cháu Nguyễn Thị Linh Đ, sinh ngày 24/11/2013. Hiện cả 02 con chung đang ở với anh Nguyễn Văn N. Nay ly hôn, chị T và anh N thống nhất thỏa thuận: chị Bùi Thị T nhất trí giao

con chung là cháu Nguyễn Thị Mai T cho anh Nguyễn Văn N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh Nguyễn Văn N sẽ giao con chung là cháu Nguyễn Thị Linh Đ cho chị Bùi Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không bên nào phải trợ cấp nuôi con chung cho bên nào cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con chung hoặc trợ cấp nuôi con chung.

Chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

2.3.Về tài sản chung, công sức và nợ chung: chị Bùi Thị T và anh Nguyễn Văn N đều xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: chị Bùi Thị T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và sung quỹ Nhà nước 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp. Được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Đức theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0039102 ngày 18/10/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Đức;
- UBND xã An Phú (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hồng